

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA DINH DƯỠNG 2001-2010

(theo Công văn số: 9101/YT-BMTE, Ngày 6 tháng 11 năm 2001 của BYT)

Ngày 22 tháng 2 năm 2001, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định số 21/2001/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược Quốc gia về Dinh dưỡng giai đoạn 2001-2010. Bản Chiến lược đã đề ra mục tiêu tổng quát là "Đảm bảo đến năm 2010, tình trạng dinh dưỡng của nhân dân được cải thiện rõ rệt, các gia đình trước hết là trẻ em và bà mẹ được nuôi dưỡng và chăm sóc hợp lý, bữa ăn của người dân ở tất cả các vùng đủ hơn về số lượng, cải thiện hơn về chất lượng, đảm bảo về an toàn vệ sinh; Hạn chế các vấn đề sức khỏe mới nảy sinh có liên quan tới dinh dưỡng".

Để giúp các địa phương triển khai tốt các nội dung của CLQGDD, Ban Chỉ đạo thực hiện CLQGDD TW hướng dẫn một số nội dung sau:

1. Về mặt tổ chức điều hành

- **Ban Chỉ đạo Chiến lược Dinh dưỡng (CLDD) ở các cấp hành chính:** do Phó Chủ tịch phụ trách khối Văn Xã làm trưởng ban, lãnh đạo ngành Y tế là phó ban thường trực, và một số ủy viên là cán bộ lãnh đạo của các ngành, đoàn thể. Các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương có thể không cần thành lập một Ban Chỉ đạo mới nữa mà dựa vào Ban chỉ đạo các chương trình y tế quốc gia hiện tại (hoặc Ban Chăm sóc sức khỏe ban đầu) và mời thêm các ban, ngành, đoàn thể liên quan (đặc biệt là ngành Nông nghiệp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giáo dục và Đoàn thể xã hội) tham gia. Có quyết định của UBND tỉnh/thành phố về việc giao thêm nhiệm vụ chỉ đạo thực hiện Chiến lược Dinh dưỡng cho Ban này.
- Trung tâm Y học dự phòng tỉnh là cơ quan thường trực giúp Sở Y tế thực hiện triển khai về chuyên môn kỹ thuật, tổ chức kiểm tra, giám sát, định kỳ đánh giá việc thực hiện chiến lược. Sở Y tế chỉ định một cán bộ thuộc trung tâm Y học dự phòng làm thư ký cho Ban chỉ đạo.
- UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, Ban Chỉ đạo thực hiện CLQGDD của tỉnh thống nhất chỉ đạo Sở Y tế thiết lập mạng lưới triển khai xuống huyện/quận và các xã/phường.

2. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo thực hiện CLQGDD

Ở Trung ương:

- Chỉ đạo phương hướng thực hiện các nội dung của CLQGDD giai đoạn 2001-2010 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định số 21/2001/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2001.
- Thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt kế hoạch và chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch theo các mục tiêu của CLQGDD giai đoạn 2001-2010.
- Thực hiện phối hợp liên ngành, đề xuất những vấn đề dinh dưỡng cần ưu tiên giải quyết theo từng giai đoạn.

Ở cấp tỉnh/thành phố trực thuộc TW:

- Tổ chức thực hiện các nội dung hoạt động thuộc Chiến lược Quốc gia Dinh dưỡng. Xây dựng kế hoạch, thông qua và tổ chức triển khai các hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của địa phương nhằm đạt được các mục tiêu về dinh dưỡng đã đề ra theo từng năm, từng giai đoạn.
- Đưa mục tiêu dinh dưỡng vào mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của địa phương cũng như của các ngành.
- Thống nhất, điều phối mọi hoạt động trong lĩnh vực dinh dưỡng và các lĩnh vực khác có liên quan trong phạm vi chức năng quyền hạn của mình.
- Chỉ đạo Trung tâm Y tế dự phòng và Trung tâm BMTE/KHHGD triển khai có hiệu quả các hoạt động: Giáo dục và tư vấn dinh dưỡng, Phối hợp trong ngành y tế và phối hợp liên ngành về các chương trình có liên quan đến dinh dưỡng. ả ngoài ra, còn triển khai một số hoạt động mang tính đặc thù của từng ngành như:
 - Trung tâm y tế dự phòng triển khai các chương trình: Phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng, Dinh dưỡng hợp lý cho các đối tượng (người lớn, học sinh, các đối tượng lao động...); Vệ sinh an toàn thực phẩm; Giám sát dinh dưỡng.
 - Trung tâm BMTE/KHHGD triển khai: Mục tiêu phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; Triển khai các hoạt động khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ; Chăm sóc dinh dưỡng và sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em.
- Sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí, huy động đóng góp của địa phương và huy động cộng đồng trong việc thực hiện Chiến lược.
- Đẩy mạnh sự phối hợp liên ngành ở các địa phương, đồng thời có liên hệ chặt chẽ với Ban chỉ đạo/Ban Điều hành thực hiện CLQGDD ở Trung ương.
- Định kỳ 6 tháng một lần, các địa phương có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện với Bộ Y tế. Bộ Y tế tổng hợp báo cáo với Thủ tướng Chính phủ về tiến độ và kết quả thực hiện.
- Sở Y tế là cơ quan chủ trì thực hiện triển khai, phối hợp với các Sở, Ban, ả ngành liên quan xây dựng kế hoạch, hướng dẫn kiểm tra, giám sát và tổng hợp tình hình thực hiện Chiến lược hàng năm để báo cáo UBả D tỉnh; tổ chức sơ kết thực hiện Chiến lược vào năm 2005 và tổng kết việc thực hiện Chiến lược vào năm 2010.

Ở cấp huyện/quận:

- Ban Chỉ đạo thực hiện CLQGDD của Huyện/Quận có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc thực hiện CLQGDD trong phạm vi Huyện/Quận, đề xuất với ban chỉ đạo tỉnh/thành và ban chỉ đạo trung ương những giải pháp thực hiện các mục tiêu của CLQGDD phù hợp với tình hình của địa phương. Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của địa phương nhằm đạt được các mục tiêu về dinh dưỡng đã đề ra theo từng năm, từng giai đoạn. Tổ chức giám sát và đề xuất các giải pháp cụ thể, thực hiện báo cáo định kỳ lên Ban chỉ đạo cấp trên theo quy định.

Ở cấp xã/phường:

- Ban chăm sóc sức khoẻ ban đầu của xã/phường có nhiệm vụ chỉ đạo việc thực thi các chỉ tiêu dinh dưỡng. Huy động các nguồn lực. Đưa các chỉ tiêu dinh dưỡng vào mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Tăng cường công tác giáo dục truyền thông dinh dưỡng bằng các hình thức thích hợp.
- Các hoạt động dinh dưỡng được thực hiện thông qua mạng lưới y tế thôn bản, cộng tác viên, hội viên các đoàn thể (như Hội phụ nữ...)
- Trạm Y tế xã làm thường trực và tổng hợp báo cáo các hoạt động theo quy định.

3. Xây dựng kế hoạch dinh dưỡng

- Ban Chỉ đạo của tỉnh: chỉ đạo việc xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia về Dinh dưỡng của tỉnh cho từng năm, từng giai đoạn (2001-2005 và 2006-2010). Có sự tham gia đóng góp ý kiến của các Sở, Ban, ngành liên quan của tỉnh sau đó thống nhất trình lên UB& D tỉnh phê duyệt.
- Sau khi kế hoạch đã được UB& D tỉnh phê duyệt: Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức triển khai việc thực hiện bản Kế hoạch này, cơ quan tham mưu chỉ đạo là Sở Y tế, cơ quan thường trực là Trung tâm Y tế dự phòng.
- Hằng năm, Ban chỉ đạo các xã/phường; quận/huyện xây dựng kế hoạch dinh dưỡng gửi lên Ban chỉ đạo cấp trên theo quy định về quản lý hành chính. Ban chỉ đạo cấp trên có trách nhiệm giúp đỡ cấp dưới về chuyên môn kỹ thuật để xây dựng kế hoạch dinh dưỡng hằng năm.

Nội dung chính của Kế hoạch triển khai CLQGDD ở các địa phương:

- Trên cơ sở phân tích tình hình cụ thể và dựa vào mục tiêu chung của CLQGDD, xây dựng các mục tiêu dinh dưỡng cho tỉnh và *các giải pháp* phù hợp để đạt được các mục tiêu đó. *Phân tổ chức thực hiện* cần nêu rõ nhiệm vụ cụ thể của từng ngành, các *biện pháp phối hợp* thực hiện. Sau khi xin ý kiến đóng góp của các Sở, Ban, ngành của tỉnh, tổ soạn thảo sẽ hoàn chỉnh bản dự thảo và gửi cho Ban Chỉ đạo của tỉnh thống nhất ý kiến trước khi trình UB& D tỉnh phê duyệt.

- Tập trung vào một số giải pháp chính sau đây:

a. Giáo dục và phổ cập kiến thức dinh dưỡng cho toàn dân, đào tạo và phát triển nguồn lực

- Phối hợp với trung ương trong các chiến dịch truyền thông hằng năm như: ả gày Vi chất Dinh dưỡng, Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển. Thực hiện đưa kiến thức dinh dưỡng vào cuộc sống, tới hộ gia đình, tới đối tượng cụ thể thông qua các kênh thông tin đa dạng, chú trọng tới công tác phổ cập kiến thức dinh dưỡng và tư vấn dinh dưỡng tại cộng đồng
- Khuyến khích và tạo điều kiện để người dân có thể áp dụng những kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng trong thực hành dinh dưỡng hợp lý. Phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, các cấp chính quyền nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục truyền thông dinh dưỡng
- Tập huấn cho đội ngũ cán bộ chuyên môn về dinh dưỡng cho các cấp, chú trọng tới việc xây dựng và nâng cao năng lực cho mạng lưới chuyên môn về dinh dưỡng tại tuyến cơ

sở.

- Đầu ra của các hoạt động trên là nâng cao kiến thức và thực hành dinh dưỡng hợp lý cho toàn dân. Ắt cường cao nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác chuyên môn về dinh dưỡng cho các cấp, cũng như phối hợp với trung ương trong công tác đào tạo nguồn nhân lực cho việc thực hiện triển khai có hiệu quả Chiến lược Dinh dưỡng.

b. Phòng chống suy dinh dưỡng protein-năng lượng ở trẻ em và bà mẹ tiếp tục là mục tiêu quan trọng đến 2010

- Triển khai chương trình Phòng chống suy dinh dưỡng trẻ với tiếp cận hộ gia đình (hộ gia đình là nơi diễn ra các hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng).
- Thực hiện định hướng dự phòng, nhấn mạnh tới cải thiện chất lượng chăm sóc dinh dưỡng và sức khỏe của người mẹ, đặc biệt là giai đoạn mang thai và nuôi con bú. Tập trung ưu tiên chăm sóc cho mọi trẻ em dưới 2 tuổi: Thực hiện giáo dục, tư vấn dinh dưỡng về nuôi con bằng sữa mẹ và ăn bổ sung hợp lý, theo dõi tăng trưởng, nuôi dưỡng trẻ khi bị bệnh áp dụng các giải pháp khác nhau theo nguyên nhân, theo vùng, theo từng địa phương để có các can thiệp phù hợp và có hiệu quả.
- Thực hiện xã hội hóa, phối hợp liên ngành ở mọi cấp, giúp các gia đình chủ động tham gia vào phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, tổ chức các chiến dịch truyền thông và phong trào xã hội quan tâm tới phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.
- Các cấp chính quyền cần đưa mục tiêu dinh dưỡng vào mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của địa phương và có kế hoạch hỗ trợ về kinh phí và nguồn lực cho việc duy trì, đẩy mạnh hoạt động này.
- Tăng cường công tác giám sát hoạt động và đánh giá mục tiêu giảm SDD trẻ em và bà mẹ.

c. Phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng

- Phối hợp nhiều giải pháp khác nhau (tuyên truyền giáo dục, đa dạng hóa bữa ăn, bổ sung vi chất, tăng cường vi chất vào thực phẩm) nhằm duy trì các kết quả đã đạt được trong giai đoạn trước
- Tiếp tục thực hiện bổ sung vitamin A liều cao đại trà cho trẻ em 6-36 tháng (một năm 2 lần) và mọi bà mẹ ngay sau đẻ. Thực hiện bổ sung viên sắt/folat đại trà cho phụ nữ có thai và phụ nữ 15-35 tuổi theo phác đồ thích hợp. Thử nghiệm và đưa vào áp dụng việc bổ sung đa vi chất cho các đối tượng cần thiết.
- Thực hiện tăng khẩu phần vi chất dinh dưỡng ăn vào của nhân dân thông qua giải pháp tăng cường vi chất vào thực phẩm. Giải pháp tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm sẽ là giải pháp cơ bản, lâu dài để kiểm soát thiếu vi chất dinh dưỡng ở nước ta. Đối với vitamin A và sắt cần nghiên cứu và đưa vào áp dụng. Đối với iod, thực hiện có hiệu quả chương trình Iod hóa các loại muối ăn để phòng chống các rối loạn do thiếu Iod.
- Khuyến khích đa dạng hóa bữa ăn, sử dụng nguồn thực phẩm tại chỗ, nghiên cứu kỹ thuật chế biến, bảo quản hạn chế hao hụt vi chất trong thực phẩm.
- Giám sát chặt chẽ tình trạng thiếu vi chất của các đối tượng nhân dân.

d. Dinh dưỡng hợp lý và Phòng chống các bệnh mạn tính liên quan đến dinh dưỡng

- Phối hợp với TW tổ chức giám sát tốt tình hình và xu hướng của các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng tại địa phương (như Béo phì, Tim mạch, Cao huyết áp, Tiểu đường và một số bệnh ung thư).
- ả gày 5/7/2001, Bộ trưởng Bộ Y tế đã có chỉ thị số 07/2001/CT-BYT về việc **Tăng cường công tác nuôi dưỡng người bệnh và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong Bệnh viện**. Các địa phương cần thực hiện củng cố mạng lưới ăn điều trị và tư vấn dinh dưỡng ở các bệnh viện và các cơ sở y tế trên cơ sở phối hợp chặt chẽ giữa chuyên môn dinh dưỡng và lâm sàng để xây dựng và triển khai chế độ ăn bệnh lý thích hợp ở các bệnh viện.
- Phổ biến, hướng dẫn các lời khuyên về dinh dưỡng hợp lý, phòng chống các bệnh mạn tính liên quan tới dinh dưỡng.
- Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục truyền thông hướng tới cộng đồng trước hết là ở các đô thị.
- Tuyên truyền phòng và chống các bệnh mạn tính có liên quan đến dinh dưỡng phù hợp cho các đối tượng, giám sát cân nặng ở các đối tượng có nguy cơ.

e. Thực phẩm và Đảm bảo Chất lượng Vệ sinh An toàn thực phẩm

- Đẩy mạnh hoạt động giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm, ngộ độc thực phẩm và quản lý thông tin về ngộ độc thực phẩm
- Tăng cường hiệu lực công tác thanh tra, kiểm tra về chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục về chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm và công tác huấn luyện chuyên môn
- Đẩy mạnh hợp tác liên ngành về quản lý chất lượng, VSATTP

f. Đảm bảo An ninh thực phẩm hộ gia đình

- Xây dựng các mô hình điểm về đảm bảo An ninh thực phẩm hộ gia đình, nhân rộng các điển hình tiên tiến của địa phương.
- Triển khai, áp dụng các kỹ thuật nông học thích ứng trong sản xuất qui mô gia đình, địa phương và trong chế biến, bảo quản thực phẩm.
- Khuyến khích các gia đình tăng gia sản xuất, tạo nguồn thực phẩm tại chỗ để đưa vào bữa ăn, tạo môi trường thuận lợi về cơ sở hạ tầng, phân phối lưu thông để thúc đẩy các gia đình xây dựng mô hình VAC gia đình, VAC trang trại...

g. Phối hợp liên ngành và xã hội hoá công tác dinh dưỡng

- Phối hợp chặt chẽ giữa các ngành trong việc: Đảm bảo an ninh lương thực quốc gia; thúc đẩy xóa đói giảm nghèo; chăm sóc thai sản; cải thiện tình trạng của phụ nữ trong gia đình; dinh dưỡng cho đối tượng có nguy cơ cao.
- Đưa mục tiêu cải thiện dinh dưỡng vào nhiệm vụ chiến lược của các ngành liên quan cũng như mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của các địa phương.

- Cải thiện cơ sở hạ tầng, dịch vụ thiết yếu cho công tác chăm sóc bà mẹ trẻ em: tăng cường hoạt động dinh dưỡng ở tuyến cơ sở lồng ghép với mạng lưới y tế thôn bản và cộng tác viên dân số/KHHGĐ
- Xã hội hoá công tác dinh dưỡng, vận động đóng góp của cộng đồng và huy động mọi nguồn lực nhằm thực thi các mục tiêu dinh dưỡng.

h. Theo dõi, đánh giá, giám sát các mục tiêu dinh dưỡng

- Phối hợp với trung ương và các cơ quan hữu quan của nhà nước tại địa phương nhằm xây dựng mạng lưới thu thập thông tin, giám sát các chỉ tiêu của Chiến lược Quốc gia Dinh dưỡng trong phạm vi địa phương, phân tích thông tin để có những biện pháp chỉ đạo can thiệp kịp thời nhằm đạt được các mục tiêu của Chiến lược tại địa phương.
- Phối hợp với trung ương, định kỳ tổ chức đánh giá kết quả đạt được của các nhóm mục tiêu (theo từng chỉ tiêu).

4. Tài chính

Ả nguồn ngân sách bao gồm: Trung ương; địa phương; huy động cộng đồng; hợp tác quốc tế.

- Chiến lược Quốc gia Dinh dưỡng là một văn bản mang tính đường lối, có ý nghĩa định hướng quan trọng cho các hoạt động dinh dưỡng. ả nguồn ngân sách bảo đảm cho các hoạt động này chủ yếu huy động ngân sách địa phương, cộng đồng. Hằng năm căn cứ vào các hoạt động chuyên môn cụ thể, trung ương hỗ trợ một phần kinh phí cho các hoạt động truyền thông, giám sát...
- Bên cạnh đó, có một số dự án mục tiêu đặc hiệu đã và đang được triển khai như: dự án phòng chống SDD trẻ em, dự án phòng chống các rối loạn do thiếu Iốt, dự án Vệ sinh An toàn Thực phẩm.
- ả goài các dự án trên, bằng nguồn ngân sách của mình, địa phương có thể xây dựng các dự án phù hợp nhất với tình hình thực tế tại địa phương.

5. Hệ thống mẫu biểu báo cáo

Các báo cáo được gửi về Tổ thư ký của Ban chỉ đạo TW theo quy định, thời gian nộp cũng như nội dung được quy định cụ thể dưới đây.

a. Báo cáo 6 tháng (theo mẫu), bao gồm các nội dung báo cáo sau:

- Tiến độ thực hiện kế hoạch 6 tháng vừa qua
- Dự kiến các hoạt động 6 tháng tiếp theo
- Các yêu cầu, kiến nghị

Mẫu báo cáo này được gửi về Ban Điều hành TW vào ngày 15/6 hằng năm.

b. Báo cáo năm (kèm kế hoạch hằng năm)

- Tiến độ thực hiện kế hoạch năm qua: đánh giá các chỉ tiêu đã đạt được, so sánh với mục tiêu đặt ra trong năm, nguyên nhân thành công hoặc chưa thành công trong việc thực hiện các mục tiêu đó, có bảng số liệu báo cáo tóm tắt các chỉ tiêu (theo như 5 nhóm mục tiêu của CLQGDD) tình hình sử dụng nguồn kinh phí của TƯ cũng như tóm tắt các nguồn hỗ trợ từ địa phương.

- Kế hoạch hoạt động năm tới: Phân tích tình hình, đặt ra mục tiêu, giải pháp thực hiện, các biện pháp/hoạt động can thiệp, dự kiến nguồn ngân sách.
- Các yêu cầu, kiến nghị.

Mẫu báo cáo này được gửi về Ban Điều hành TW vào ngày 15/12 hằng năm.

c. Kế hoạch hằng năm:

- Trên cơ sở bản kế hoạch thực hiện CLDD của tỉnh đã được UB&D tỉnh phê duyệt, Ban Chỉ đạo của tỉnh sẽ lập ra kế hoạch triển khai cụ thể cho từng năm. Kế hoạch triển khai hằng năm được nộp lên Ban Điều hành TW để giúp cho việc theo dõi chỉ đạo và phối hợp về chuyên môn kỹ thuật.
- Kế hoạch của năm sau sẽ được nộp lên Ban Điều hành TW vào ngày 15/11 của năm trước.

d. Địa chỉ gửi báo cáo:

Tổ thư ký Ban Chỉ đạo Chiến lược Quốc gia Dinh dưỡng

Viện Dinh dưỡng, 48 B - Tầng Bạt Hồ - Hà ả ội

ĐT: (84-4) 39717090. Fax: (84-4) 39717885

E-Mail: ninvietnam@viendinhduong.vn

Website: <http://www.nutrition.org.vn>

(Mẫu báo cáo 6 tháng)

Mẫu M-01/CLQGDD

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

BÁO CÁO 6 THÁNG THỰC HIỆN CLQGDD NĂM

Tiểu H:.....

Thời gian từ ngày.....tháng.....đến ngày.....tháng.....năm.....

I. NHỮNG HOẠT ĐỘNG ĐÃ ĐƯỢC TRIỂN KHAI TRONG 6 THÁNG QUA

- Báo cáo tóm tắt những hoạt động đã được triển khai trong thời gian qua, bao gồm tên hoạt động, mục tiêu, đối tượng, diện triển khai, cơ quan thực hiện, kết quả đạt được so với kế hoạch (kèm bảng số liệu cụ thể theo mẫu)
- ả hững khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện, biện pháp khắc phục.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRONG THỜI GIAN TỚI

- ả êu những hoạt động sẽ được tiếp tục triển khai trong thời gian tới.

III. NHỮNG KIẾN NGHỊ

- ả êu những kiến nghị với Ban Chỉ đạo Trung ương để tạo điều kiện cho địa phương hoàn thành tốt các mục tiêu đã đề ra, bao gồm những hỗ trợ về chuyên môn kỹ thuật, môi trường chính sách, đào tạo nguồn nhân lực...

Trưởng ban điều hành

Người làm báo cáo

(Mẫu báo cáo 1 năm)

Mẫu M-02/CLQGDD

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CLQGDD

TỈNH:.....NĂM.....

I. NHỮNG HOẠT ĐỘNG ĐÃ ĐƯỢC TRIỂN KHAI TRONG NĂM

- Báo cáo tóm tắt những hoạt động đã được triển khai trong thời gian qua, bao gồm tên hoạt động, mục tiêu, đối tượng, diện triển khai, cơ quan thực hiện, kết quả đạt được so với kế hoạch ((kèm bảng số liệu cụ thể theo mẫu).
- ả hững khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện, biện pháp khắc phục.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM TỚI

- ả êu những hoạt động sẽ được tiếp tục triển khai trong thời gian tới.

III. NHỮNG KIẾN NGHỊ

- ả êu những kiến nghị với Ban Chỉ đạo Trung ương để tạo điều kiện cho địa phương hoàn thành tốt các mục tiêu đã đề ra, bao gồm những hỗ trợ về chuyên môn kỹ thuật, môi trường chính sách, đào tạo nguồn nhân lực...

Trưởng ban điều hành

Người làm báo cáo

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH.....*

BA Æ CHỈ ĐẠO CLDD TỈẢ H.....

ã gày gửi báo cáo:

Tên hoạt động/chương trình/dự án <i>(1)</i>	Mục tiêu <i>(2)</i>	Khung thời gian <i>(3)</i>	Đối tượng <i>(4)</i>	Địa điểm triển khai <i>(5)</i>	Kinh phí <i>(6)</i>	Nguồn kinh phí <i>(7)</i>	Kết quả đạt được <i>(8)</i>
Cộng (6):							

Trưởng ban Chỉ đạo

Người tổng hợp báo cáo

Ghi chú:

- (1) **Tên hoạt động/chương trình/dự án:** Liệt kê các chương trình/dự án/hoạt động trong khuôn khổ kế hoạch triển khai CLQGDD tại địa phương (ví dụ: dự án Phòng chống SDD trẻ em, Hoạt động truyền thông ăn gày Vi chất Dinh dưỡng, Hoạt động truyền thông Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển, Chương trình Giáo dục Dinh dưỡng phổ cập cho học sinh cấp 2...)
- (2) **Mục tiêu:** Ghi rõ các mục tiêu cụ thể của chương trình/ dự án / hoạt động đó. Ghi rõ những chỉ tiêu cụ thể (nếu có) để đánh giá.
- (3) **Khung thời gian:** Ghi rõ khoảng thời gian định ra để hoàn thành chương trình/ dự án / hoạt động đó (ví dụ từ tháng 8/2001-12/2001)
- (4) **Đối tượng:** Ghi rõ nhóm đối tượng được hưởng lợi từ chương trình/ dự án / hoạt động trên (ví dụ: 350 trẻ em < 5 tuổi)
- (5) **Địa điểm triển khai:** là địa điểm cũng như mức độ bao phủ của chương trình/ dự án / hoạt động đó (ví dụ: Huyện Phú lương và Huyện Gia phong)
- (6) **Kinh phí:** Tổng kinh phí đầu tư cho chương trình/ dự án / hoạt động trên.
- (7) **Nguồn kinh phí:** Ghi rõ nguồn kinh phí, ví dụ từ TƯ, tỉnh, huyện, xã, hoặc của công ty X. Đối với một chương trình/ dự án / hoạt động do nhiều nguồn kinh phí tài trợ thì cũng ghi tách các nguồn ra.
- (8) **Kết quả đạt được:** Bằng các số liệu cụ thể, hoặc bằng tỷ lệ phần trăm đạt được so với mục tiêu đặt ra ban đầu hoặc tỷ lệ % công việc đạt được tại thời điểm làm báo cáo.
- (*) Ghi rõ đây là số liệu báo cáo của tình hình thực hiện kế hoạch 6 tháng hay 1 năm của năm nào?